

Số: /QĐ - BV

Hoài Nhơn, ngày tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2022 của bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐKKV BỒNG SƠN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 521/QĐ-SYT ngày 24/03/2022 của Sở Y tế Bình Định về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 54/1998 QĐ-UB ngày 04/7/1998 của UBND tỉnh Bình Định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;

Xét đề nghị của Trưởng phòng TC – KT Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tài chính – Kế toán và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Y tế (B/c);
- Trang TTĐT Bệnh viện;
- Lưu: VT, TCKT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Công Định

Đơn vị: BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC BÔNG SƠN
Chương: 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-BV ngày...../3/2022 của Giám đốc Bệnh viện)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	2.584.995.193
4.1	<i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</i>	
4.2	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>	2.584.995.193
	<i>Kinh phí để mua thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế, hóa chất y tế, trang phục phòng chống dịch và các khoản chi khác theo quy định phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid - 19 trên địa bàn tỉnh</i>	2.584.995.193

